

Họ và tên: Lớp 4...
Thứngày.....tháng.....năm 2024
ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP THI CUỐI HỌC KÌ II - MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ
BÀI 13: CỔ ĐÔ HUẾ

I. PHẢN TRÁC NGHIỆM

Câu 1. Quần thể di tích Cổ đô Huế nằm ở vùng nào của nước ta?

- A. Đồng bằng Bắc Bộ B. Đồng bằng Nam Bộ
C. Đồng bằng Duyên hải miền Trung D. Tây Nguyên

Câu 2: Ghép các từ, cụm từ cho sẵn vào chỗ chấm (...) đã được đánh số để hoàn thành đoạn thông tin dưới đây về núi Ngự.

- A. thành lũy B. Kinh thành Huế C. rợp bóng D. sông nước

Trước đây, núi Ngự được coi như hệ thống (1)..... tự nhiên đồ sộ, kiến cổ, bảo vệ (2)..... Ngày nay, núi Ngự vẫn (3)..... thông xanh ngát. Từ trên đỉnh núi, có thể nhìn ngắm (4)....., cung điện, chùa chiền, lăng tẩm và vẻ đẹp thơ mộng của Cổ đô Huế.

1 – A; 2 – B; 3 – C; 4 – D

Câu 3. Nội dung nào dưới đây không đúng khi mô tả về sông Hương?

- A. Chảy qua thành phố Huế. B. Nước màu xanh ngọc, chảy lững lờ.
C. Vẻ đẹp huyền bí và thơ mộng. D. Nước chảy xiết và có màu xanh lục.

Câu 4. Kinh thành Huế gồm ba vòng thành nào dưới đây?

- A. Kinh thành, Hoàng thành, Tử Cấm thành B. Kinh thành, Đô Thành, Tử Cấm thành
C. Kinh thành, Tử Cấm thành, Thị thành. D. Đại Nội, Hoàng Cung, Hoàng thành.

Câu 5. Cho biết các câu dưới đây là Đúng (Đ) hay Sai (S) về cổ đô Huế.

Câu	Trả lời
A. Núi đồi nhấp nhô xen lẫn những ruộng lúa xanh tốt ở thung lũng.	
B. Là sự kết hợp hài hòa của các công trình cổ kính với cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp.	
C. Sông Hương chảy lững lờ bao quanh thành phố với những toà nhà cao tầng.	
D. Từ trên đỉnh núi Ngự, có thể nhìn ngắm sông nước, cung điện, chùa chiền, lăng tẩm và vẻ đẹp thơ mộng của Cổ đô Huế.	

A – SAI; B – ĐÚNG; C – SAI; D – ĐÚNG

Câu 6. Sự kiện lịch sử nào sau đây không gắn liền với vùng đất Cổ đô Huế?

- A. Nhà Nguyễn thành lập.
B. Chiến thắng Bạch Đằng.
C. Vua Bảo Đại thoái vị, giao ấn kiếm cho Chính phủ lâm thời.
D. Cuộc phản công ở Kinh thành Huế.

Câu 7. Đánh dấu X vào trước những di sản có ở vùng đất Cổ đô Huế được UNESCO công nhận?

a. Nhã nhạc cung đình	
b. Mộc bản, châu bản triều Nguyễn	
c. Đô thị cổ	
d. Quần thể di tích Cổ đô Huế	

Đánh dấu X vào a – b – d

Câu 8. Những thông tin sau nói về Cổ đô Huế hay Phố cổ Hội An? Đánh dấu X vào cột phù hợp

Thông tin	Cổ đô Huế	Phố cổ Hội An
1. Đây là địa danh nổi tiếng thuộc tỉnh Quảng Nam		X
2. Nổi tiếng với các công trình kiến trúc cổ như chùa chiền, lăng tẩm, nhã nhạc...	X	
3. Nổi tiếng với kiến trúc đô thị cổ gần như còn nguyên vẹn		X
4. Địa danh gắn với rất nhiều di sản được UNESCO công nhận	X	

Câu 9. Địa danh nào sau đây không phải là địa danh nổi tiếng có ở vùng đất Cổ đô Huế?

- A. Sông Hương, núi Ngự Bình B. Chùa Thiên Mụ
C. Chùa Hương D. Cầu Trường Tiền

II. PHẢN TỰ LUẬN

Câu 1: Vì sao Huế còn được gọi là Cổ đô Huế? Kể tên hai nhân vật hoặc sự kiện lịch sử gắn liền với vùng đất Cổ đô Huế?

- Huế được gọi là Cổ đô Huế vì:

- + Huế từng là thủ phủ của các chúa Nguyễn ở Đàng Trong
- + Huế từng là kinh đô xưa dưới hai triều đại Tây Sơn và nhà Nguyễn

- Nhân vật, sự kiện lịch sử:

- + Nguyễn Ánh – vị vua đầu tiên của nhà Nguyễn
- + Cuộc phản công ở kinh thành Huế do Tôn Thất Thuyết chỉ huy năm 1885.
- + Vua Bảo Đại thoái vị, trao lại ấn kiếm cho chính quyền cách mạng vào cuối tháng 8/1945.

Câu 2: Nêu thực trạng của Cổ đô Huế.

Thực trạng của Cổ đô Huế là: Nhiều di tích ở Cổ đô Huế bị xuống cấp do thời gian, quá trình đô thị hóa và ảnh hưởng của thiên tai.

Câu 3: Em hãy đề xuất một số biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị phố Cổ đô Huế.

Để bảo tồn và phát huy giá trị Cổ đô Huế, cần thực hiện một số biện pháp như:

- Sử dụng khoa học, công nghệ trong bảo tồn, tu bổ di tích.
- Hạn chế các phương tiện giao thông ra vào Đại Nội.
- Trồng thêm cây xanh
- Tích cực quảng bá hình ảnh Cổ đô Huế đến du khách trong và ngoài nước.

Họ và tên: Lớp 4...
Thứngày.....tháng.....năm 2024
ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP THI CUỐI HỌC KÌ II - MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ
BÀI 15: THIÊN NHIÊN VÙNG TÂY NGUYÊN

I. PHẢN TRÁC NGHIỆM

Câu 1. Vùng Tây Nguyên giáp với những vùng nào dưới đây?

- A. Duyên hải miền Trung, Đồng bằng Bắc Bộ.
B. Nam Bộ, Duyên hải miền Trung.
C. Trung du và miền núi Bắc Bộ, Duyên hải miền Trung.
D. Nam Bộ, Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Câu 2. Vùng Tây Nguyên giáp với những quốc gia nào dưới đây?

- A. Lào và Thái Lan. B. Trung Quốc và Cam-pu-chia.
C. Lào và Cam-pu-chia. D. Trung Quốc và Lào.

Câu 3. Địa hình của vùng Tây Nguyên bao gồm :

- A. Nhiều núi cao và núi thấp.
B. Nhiều cao nguyên với độ cao khác nhau.
C. Các vùng đồi dạng bát úp xen kẽ đồng bằng.
D. Nhiều cao nguyên có độ cao gần bằng nhau.

Câu 4. Tây Nguyên là nơi:

- A. đồ ra của nhiều con sông và sông có ít thác ghềnh.
B. đồ ra của nhiều con sông và sông có nhiều thác ghềnh.
C. bắt nguồn của nhiều con sông và sông có ít thác ghềnh.
D. bắt nguồn của nhiều con sông và sông có nhiều thác ghềnh.

Câu 5. Rừng ở Tây Nguyên có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Nhiều kiểu rừng, nhiều nhất là rừng khộp.
B. Nhiều kiểu rừng, nhiều nhất là rừng trồng.
C. Nhiều kiểu rừng, nhiều nhất là rừng lá kim.
D. Nhiều kiểu rừng, nhiều nhất là rừng rậm nhiệt đới.

Câu 6. Lựa chọn và khoanh tròn vào từ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn thành thông tin đúng nói về thiên nhiên vùng Tây Nguyên

Vùng Tây Nguyên là vùng duy nhất của nước ta không giáp (biển/đồng bằng). Nơi đây được mệnh danh là xứ sở của các (thảo nguyên/cao nguyên) xếp tầng.

Tây Nguyên có nhiệt độ (cao/thấp) quanh năm, gồm hai mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô. Vùng Tây Nguyên có đất đỏ (phù sa/badan) giàu dinh dưỡng.

biển – cao nguyên – cao – badan

Câu 7. Những thông tin dưới đây là đúng hay sai khi nói về vùng đất Tây Nguyên? Đúng ghi Đ – sai ghi S

- ☐ a. Là vùng duy nhất của nước ta không giáp biển.
☐ b. Tiếp giáp với đồng bằng Bắc Bộ và đồng bằng Nam Bộ.
☐ c. Được mệnh danh là xứ sở của các cao nguyên xếp tầng.
☐ d. Đất nghèo dinh dưỡng, khó trồng trọt cây công nghiệp.

Đ – S – Đ – S

Câu 8. Ghép các từ cho sẵn vào chỗ chấm (...) trong đoạn văn dưới đây để mô tả đúng các đặc điểm khí hậu ở vùng Tây Nguyên.

A. mưa dầm B. gay gắt C. rõ rệt

Ở vùng Tây Nguyên, khí hậu có hai mùa (1).....là mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa thường có những ngày (2).....kéo dài, nước tràn khắp nơi. Mùa khô, trời nắng (3) , đất khô khốc, vụn vỡ.

1 – C; 2 – A; 3 – B

II. PHẢN TỰ LUẬN

Câu 1. Em hãy nêu vai trò của rừng ở vùng Tây Nguyên

Rừng ở vùng Tây Nguyên có vai trò rất lớn đối với tự nhiên ở vùng Tây Nguyên, đó là:

- Rừng giữ đất, giữ nước, điều hòa khí hậu và hạn chế thiên tai.
- Rừng là nơi sinh sống của nhiều loài động vật
- Rừng cung cấp gỗ, nguyên liệu, dược liệu cho đời sống sản xuất.....

Câu 2. Em hãy nêu một số biện pháp bảo vệ rừng ở vùng Tây Nguyên.

Các biện pháp bảo vệ rừng đó là:

- Ngăn chặn tình trạng phá rừng
 - Khai thác rừng hợp lý
 - Giao đất, giao rừng cho người dân chăm sóc, bảo vệ.....
- Câu 3: Nếu là học sinh ở vùng Tây Nguyên, em sẽ làm gì để góp phần bảo vệ rừng và các động vật quý hiếm trước nạn phá rừng và săn bắt động vật bừa bãi.**
- Một số việc làm cụ thể để góp phần bảo vệ rừng và các loài động vật quý hiếm như:
- Không phá hoại cây trong rừng.
 - Nếu phát hiện các hành động phá rừng, săn bắt động vật trái phép cần báo cho người lớn.
 - Không ăn thịt thú rừng, không sử dụng các sản phẩm từ thú rừng như: ngà voi, sừng tê giác....
 - Tuyên truyền cho mọi người về việc bảo vệ rừng.....

Họ và tên: Lớp 4....

Thứngày.....tháng.....năm 2024

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP THI CUỐI HỌC KÌ II - MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ
BÀI 16: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT
VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG TÂY NGUYÊN

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Một số dân tộc sinh sống ở vùng Tây Nguyên là:

- A. Ba Na, Gia Rai, Ê Đê, Kinh, Mông, Tày,...
B. Gia Rai, Ê Đê, Ba Na, Kinh, Hoa, Thái,...
C. Ê Đê, Ba Na, Mông, Tày, Thái, Chăm,...
D. Mông, Gia Rai, Ê Đê, Kinh, Nùng, Kơ-me,...

Câu 2. Dân cư ở vùng Tây Nguyên có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Đồng dân, phân bố khá đều.
B. Đồng dân, phân bố không đều.
C. Thưa dân nhất nước ta, phân bố khá đều.
D. Thưa dân nhất nước ta, phân bố không đều.

Câu 3. Cây công nghiệp lâu năm nào dưới đây được trồng nhiều nhất ở vùng Tây Nguyên?

- A. Cao su. B. Điều. C. Cà phê. D. Hồ tiêu.

Câu 4. Những gia súc nào dưới đây được nuôi nhiều ở vùng Tây Nguyên?

- A. Trâu, dê. B. Trâu, ngựa. C. Bò, trâu. D. Bò, lợn.

Câu 5. Ý nào dưới đây không phải là lợi ích của việc phát triển thủy điện ở vùng Tây Nguyên?

- A. Điều hoà khí hậu cho toàn vùng.
C. Các hồ thủy điện là nơi nuôi trồng thủy sản.
B. Mang lại nguồn nước tưới vào mùa khô.
D. Cung cấp điện cho sản xuất và đời sống của người dân.

Câu 6. Nội tên hoạt động kinh tế (cột A) với điều kiện tự nhiên để phát triển hoạt động kinh tế (cột B) ở vùng Tây Nguyên sao cho phù hợp.

CỘT A	CỘT B
1. Trồng cây công nghiệp lâu năm	A. Sông nhiều thác ghềnh
2. Chăn nuôi gia súc	B. Nhiều đồng cỏ xanh tốt
3. Phát triển thủy điện	C. Đất đỏ badan tơi xốp và khí hậu thuận lợi

1 - C; 2 - B; 3 - A

Câu 7: Cho biết các câu dưới đây là đúng hay sai? Đúng ghi (Đ), Sai ghi (S)

Câu	Đáp án
1. Các dân tộc ở vùng Tây Nguyên thường sống tập trung thành buôn làng.	Đ
2. Người dân ở vùng Tây Nguyên làm nhà rông để ở.	S
3. Lễ hội ở vùng Tây Nguyên được tổ chức vào mùa thu hoặc sau mỗi vụ thu hoạch.	S

4. Lễ hội Cồng Chiêng, hội Dưa voi, lễ Mừng lúa mới là những lễ hội đặc sắc ở vùng Tây Nguyên.	Đ
5. Các nhạc cụ độc đáo ở Tây Nguyên thường được làm từ các vật liệu như: tre, nứa, đá, đồng.	Đ

Câu 8: Nối tên di sản ở cột A với năm được UNESCO công nhận ở cột B sao cho phù hợp:

CỘT A	CỘT B
1. Phố cổ Hội An	A. Năm 2005.
2. Cổ đô Huế	B. Năm 1999.
3. Công chiêng Tây Nguyên.	C. Năm 1993.

ĐÁP ÁN: 1 - B, 2 - C, 3 - A.

Câu 9. Nhân vật lịch sử nào dưới đây tiêu biểu cho truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm ở vùng đất Tây Nguyên?

- A. Anh hùng Đinh Núp B. Tôn Thất Thuyết
C. Võ Thị Sáu D. Nguyễn Thị Định

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1. Ấn tượng của em về văn hoá Tây Nguyên là gì? Em sẽ làm gì để góp phần giữ gìn nét văn hoá đặc sắc đó?

*** Văn hóa của người dân vùng Tây Nguyên, em ấn tượng về:**

- + Nhà rông + Trang phục truyền thống
+ Lễ hội + Các nhạc cụ độc đáo,.....

*** Để góp phần giữ gìn nét văn hóa đặc sắc, là học sinh em cần:** Vẽ tranh ; Viết thông điệp; Sưu tầm hình ảnh,.... để tuyên truyền với mọi người về vẻ đẹp văn hóa và nâng cao ý thức trong việc gìn giữ, phát huy vẻ đẹp của văn hóa Tây Nguyên.

Câu 2. Em hãy tìm hiểu và mô tả về nhà rông ở vùng Tây Nguyên theo gợi ý:

- Kiểu dáng nhà rông.

- Vật liệu chủ yếu.

- Mục đích sử dụng.

Trả lời: Theo em tìm hiểu về nhà rông:

- Nhà rông Tây nguyên là kiểu nhà sàn, dáng cao, mái nhọn xuôi dốc hình lưỡi rìu.

- Vật liệu chủ yếu là gỗ, tre, cỏ tranh,....

- Mục đích sử dụng: là nơi tiếp khách, tổ chức các buổi họp hoặc sự kiện quan trọng, đồng thời cũng là nơi lưu giữ các hiện vật truyền thống của buôn làng,....

Câu 3: Em hãy tìm hiểu và mô tả nhân vật lịch sử Đinh Núp (1914 – 1999) theo gợi ý dưới đây:

- Thuộc dân tộc nào ? - Sinh sống ở đâu ? - Điều em ấn tượng là gì?

- Em học được điều gì từ nhân vật?

Trả lời: Nhân vật Đinh Núp:

+ Người dân tộc Ba Na + Sinh ra ở làng Stor, huyện Khang, tỉnh Gia Lai.

+ Điều em ấn tượng là Đinh Núp một mình ở lại đứng cùng tên bản vào lính Pháp,....

+ Em học được ở nhân vật lòng yêu nước, dũng cảm,....

Họ và tên: Lớp 4....

Thứngày.....tháng.....năm 2024

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP THI CUỐI HỌC KÌ II - MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ
BÀI 19: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT
VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG NAM BỘ

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Một số dân tộc sống ở vùng Nam Bộ là:

- A. Kinh, Chăm, Hoa, Ba Na,... B. Kinh, Kơ-me, Chăm, Hoa,...
C. Kinh, Kơ-me, Chăm, Gia Rai,... D. Kinh, Chăm, Hoa, Mường,...

Câu 2. Phân bố dân cư ở vùng Nam Bộ có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Chỉ tập trung đông ở Đồng Nam Bộ.
B. Tập trung đông ở dải đất ven sông Đồng Nai.
C. Phân bố đều khắp ở Đồng Nam Bộ và Tây Nam Bộ.
D. Tập trung đông ở các đô thị, dải đất ven sông Tiền, sông Hậu.

Câu 3. Ý nào dưới đây không phải là nguyên nhân làm cho ngành công nghiệp phát triển mạnh ở vùng Nam Bộ?

- A. Nguồn lao động dồi dào. B. Nguồn nguyên liệu dồi dào.
C. Khí hậu nắng nóng quanh năm. D. Được đầu tư xây dựng nhiều nhà máy.

Câu 4. Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, vùng Nam Bộ đứng đầu cả nước về

- A. chăn nuôi gia cầm (gà, vịt), gia súc (trâu, bò).
B. sản xuất lúa, trồng cây ăn quả, nuôi trồng thủy sản.
C. sản xuất lúa, chăn nuôi gia súc, thủy sản.
D. sản xuất cây công nghiệp có giá trị cao như: cà phê, chè, điều.

Câu 5. Một số tỉnh trồng nhiều lúa ở vùng Nam Bộ là:

- A. Đồng Tháp, Đồng Nai, Hậu Giang, Kiên Giang.
B. An Giang, Kiên Giang, Bình Dương, Đồng Tháp.
C. An Giang, Bình Phước, Hậu Giang, Long An.
D. An Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng, Vĩnh Long.

Câu 6. Ý nào dưới đây không phải là nguyên nhân làm cho Nam Bộ trở thành vùng nuôi trồng thủy sản lớn nhất nước ta?

- A. Nhiều vùng đất ngập nước. B. Vùng trồng lúa gạo nhiều nhất cả nước.
C. Người dân giàu kinh nghiệm và năng động. D. Vùng biển rộng, mạng lưới sông ngòi dày đặc.

Câu 7. Đặt các cụm từ cho sẵn vào chỗ chấm (...) trong đoạn văn dưới đây để có thông tin đúng về chợ nổi ở vùng Nam Bộ.

- A. rau, quả, thịt, cá, quần áo,... B. buổi sáng sớm.
C. xuống ghe. D. văn hoá đặc thù.

Chợ nổi là nét (1)..... của vùng sông nước Tây Nam Bộ. Chợ thường họp ở những đoạn sông thuận tiện cho việc đi lại bằng (2)..... Chợ thường nhộn nhịp nhất vào (3)..... Đến chợ nổi, chúng ta có thể mua được nhiều loại hàng hoá như: (4).....

1 - D; 2 - C; 3 - B; 4 - A

Câu 8. Hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa của người dân Nam Bộ diễn ra ở đâu?

- A. Các khu chợ, các siêu thị. B. Trung tâm thương mại
C. Chợ nổi trên sông D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 9. Nam Bộ là vùng sản xuất công nghiệp lớn nhất nước ta chủ yếu tập trung ở đâu?

- A. Thành phố Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Bạc Liêu, Bến Tre...
B. Thành phố Hồ Chí Minh, Kiên Giang, Vũng Tàu, Cần Thơ...
C. Thành phố Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Vũng Tàu, Cần Thơ...
D. Thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Hậu Giang, Cần Thơ...

Câu 10. Bác Hồ đã dành tặng quân và dân Nam Bộ danh hiệu nào sau đây?

- A. Giải việc nước – Dám việc nhà B. Thủ đỏ anh hùng
C. Thánh đồng Tổ quốc D. Thành phố vì hòa bình

Câu 11. Nhân vật lịch sử nào dưới đây không gắn liền với vùng đất Nam Bộ?

- A. Nguyễn Thị Định B. Nguyễn Trung Trực
C. Trương Định D. N'Trang Long

Câu 12. Đồng bào Nam Bộ có truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm có nhiều vị anh hùng tiêu biểu như:

- A. Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Nữ tướng Nguyễn Thị Định.
B. Trương Định, Võ Nguyên Giáp, Nữ tướng Nguyễn Thị Định.
C. Quang Trung, Nguyễn Trung Trực, Nữ tướng Nguyễn Thị Định.
D. Trương Định, Nguyễn Trung Trực, La Văn Cầu.

Câu 13. Sản xuất lúa gạo ở vùng Nam Bộ chủ yếu tập trung ở đâu?

- A. Cần Thơ, Long An, Bình Phước, Kiên Giang... B. Đồng Tháp, Bạc Liêu, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang,....

- C. Long An, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang... D. Đồng Nai, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang,....

Câu 14. Nối tên nhân vật lịch sử ở cột A với sự kiện lịch sử tương ứng ở cột B

CỘT A	CỘT B
1. Nguyễn Ánh	a. Lãnh đạo buôn làng Ê-đê và Ba Na đứng lên bảo vệ quê hương
2. Tôn Thất Thuyết	b. Lãnh đạo chủ chốt trong phong trào Đồng khởi Bến Tre
3. Đinh Núp	c. Cuộc phản công ở kinh thành Huế.
4. Nguyễn Thị Định	d. Lên ngôi vua, thành lập ra nhà Nguyễn

Đáp án: 1 - D; 2 - C; 3 - A; 4 - B

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Em hãy giải thích vì sao Nam Bộ trở thành vựa lúa lớn nhất cả nước?

Nam Bộ trở thành vựa lúa lớn nhất cả nước vì:

- Diện tích đồng bằng lớn, đất đai màu mỡ.

- Khí hậu nóng ẩm.

- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất,.....

Câu 2: Em hãy kể tên một số trung tâm công nghiệp lớn ở Nam Bộ và giải thích vì sao Nam Bộ trở thành vùng sản xuất công nghiệp lớn nhất nước ta ?

* Tên một số trung tâm công nghiệp lớn ở Nam Bộ

Thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Biên Hòa, Cần Thơ...

* Nam Bộ trở thành vùng sản xuất công nghiệp lớn nhất nước ta vì:

- Nam Bộ có nguồn nguyên liệu và lao động dồi dào.

- Được đầu tư xây dựng nhiều nhà máy

Câu 3. Nếu ảnh hưởng tiêu cực của môi trường thiên nhiên đến hoạt động sản xuất, sinh hoạt của người dân vùng Nam Bộ. Đề xuất hai biện pháp để khắc phục những khó khăn nêu trên.

- Ảnh hưởng tiêu cực:

+ Thường xảy ra tình trạng thiếu nước ngọt vào mùa khô.

+ Đất bị nhiễm mặn, khó khăn trong việc trồng trọt.

+ Lũ lụt, sạt lở ven sông, ven biển.

- Biện pháp đề xuất:

+ Xây dựng hệ thống thủy lợi cung cấp nước tưới cho cây.

+ Lựa chọn và trồng những giống cây chịu mặn.

Câu 4. Vì sao vùng đất Nam Bộ được mệnh danh là “Thành đồng Tổ quốc”? Kể tên một số anh hùng yêu nước tiêu biểu của vùng đất Nam Bộ.

* Vùng đất Nam Bộ được mệnh danh là “Thành đồng Tổ quốc” vì:

- Đây là vùng đất mở đầu cho cuộc kháng chiến trường kì của toàn thể nhân Việt Nam, quyết tâm đánh tan âm mưu xâm lược nước ta lần thứ hai của thực dân Pháp.

- Nhân dân Nam Bộ có truyền thống yêu nước, đấu tranh chống ngoại xâm.

- Bác Hồ đã tặng Nhân dân Nam Bộ danh hiệu “Thành đồng Tổ quốc”

* Tên một số anh hùng yêu nước tiêu biểu của vùng đất Nam Bộ: Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Thị Định...

Họ và tên:

Lớp 4.....

Thứngày.....tháng.....năm 2024

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP THI CUỐI HỌC KÌ II - MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

BÀI 20: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Câu 1. Ý nào dưới đây đúng về vị trí địa lí của Thành phố Hồ Chí Minh?

A. Nằm hoàn toàn trong nội địa, tiếp giáp với nhiều tỉnh, thành phố.

B. Nằm trải dài ven biển.

C. Tiếp giáp với sáu tỉnh và có cửa ngõ thông ra biển.

D. Tiếp giáp với biển ở phía nam và phía bắc.

Câu 2. Trước năm 1976, Thành phố Hồ Chí Minh có những tên gọi khác như:

A. Gia Định, Sài Gòn – Gia Định, Sài Gòn – Chợ Lớn. B. Gia Định, Định Tường, Biên Hoà, Sài Gòn.

C. Sài Gòn – Gia Định, Sài Gòn – Chợ Lớn, Kế Chợ. D. Gia Định, Sài Gòn – Gia Định, Tân Bình.

Câu 3. Nhân vật lịch sử nào dưới đây gắn liền với sự thành lập phủ Gia Định?

A. Đào Duy Từ

B. Nguyễn Hữu Cánh

C. Chúa Nguyễn Phúc Nguyên.

D. Chúa Nguyễn Phúc Khoát.

Câu 4. Ngày 5-6-1911, tàu Đô đốc La-tu-sơ Tô-rê-vin đưa người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành rời địa danh nào dưới đây để đến cảng Mác-xây (Pháp)?

A. Bến Nghé.

B. Sông Nhà Bè.

C. Bến Nhà Rồng.

D. Huyện Nhà Bè.

Câu 5. Ghép các từ, cụm từ cho sẵn vào chỗ chấm (...) đã được đánh số để hoàn thành đoạn thông tin dưới đây về sự kiện Quân Giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập.

A. Mật trận.

B. lá cờ.

C. Hồ Chí Minh.

D. xe tăng.

E. Giải phóng.

Vào lúc 10 giờ 45 phút ngày 30 – 4 – 1975, (1) của quân Giải phóng đã húc đổ cổng Dinh Độc Lập. Đúng 11 giờ 30 phút cùng ngày, (2) của (3) Dân tộc (4) miền Nam Việt Nam pháp phối tung bay trên Dinh Độc Lập. Chiến dịch (5) kết thúc thắng lợi.

ĐÁP ÁN: 1 – D ; 2 – B ; 3 – A ; 4 – E ; 5 – C

Câu 6. Đánh dấu X vào trước những thông tin đúng khi nói về Thành phố Hồ Chí Minh?

- ☐ A. Thành phố có hơn 300 năm hình thành và phát triển
☐ B. Thành phố có diện tích lớn nhất nước ta
☐ C. Là trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của đất nước
☐ D. Có đóng góp lớn cho nền kinh tế của đất nước

Đánh dấu X vào ý a – e – d

Câu 7. Nối tên địa danh lịch sử nổi tiếng ở vùng đất Nam Bộ ở cột A với thông tin tương ứng ở cột B

CỘT A
1. Bến Nhà Rồng
2. Dinh Độc Lập

CỘT B
A. Xe tăng của quân giải phóng húc đổ cổng chính, lá cờ cách mạng tung bay trên nóc.
B. Hệ thống phòng thủ, căn cứ bí mật được quân và dân bảo vệ trong kháng chiến chống Mỹ

3. Đồng Khởi Bến Tre

C. Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước

4. Địa đạo Củ Chi

D. Nơi mở đầu cho phong trào nhân dân cùng đứng lên nổi dậy khởi nghĩa chống Mỹ

ĐÁP ÁN: 1 – C ; 2 – A ; 3 – D ; 4 – B

Câu 8. Thành Phố Hồ Chí Minh có những địa danh nào nổi tiếng ?

A. Chợ Bến Thành, Hồ Gươm, Bến Nhà Rồng, Địa Đạo Củ Chi...

B. Chợ Đồng Xuân, Nhà thờ Đức Bà, Bến Nhà Rồng, Địa Đạo Củ Chi...

C. Chợ Bến Thành, Nhà thờ Đức Bà, Văn miếu Quốc Tử Giám, Địa Đạo Củ Chi...

D. Chợ Bến Thành, Nhà thờ Đức Bà, Bến Nhà Rồng, Địa Đạo Củ Chi...

II. PHÂN TỰ LUẬN

Câu 1. Vì sao nói Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của cả nước?

Kinh tế: - Đóng góp nhiều nhất vào tổng thu ngân sách nhà nước.

- Đứng đầu cả nước về phát triển dịch vụ và công nghiệp.

Văn hóa: - Có nhiều di tích, bảo tàng lịch sử.

- Là nơi hội tụ cư dân từ nhiều vùng miền, góp phần tạo sự đa dạng văn hóa.

Giáo dục: - Có nhiều viện nghiên cứu, trường đại học, trung tâm khoa học – công nghệ....

Câu 2. Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước vào thời gian nào và để làm gì ?

Ngày 5 - 6 - 1911, từ Bến cảng Nhà Rồng, người thanh niên Nguyễn Tất Thành (Bác Hồ) đã ra đi tìm đường cứu nước để giành lại độc lập, tự do cho dân tộc

Câu 3. Kể tên một số công trình tiêu biểu của Địa đạo Củ Chi ?

Một số công trình tiêu biểu là: hầm giải phẫu, bếp Hoàng Cầm, khu hầm xương chế tạo vũ khí, bộ bản